

Số: 74/2022/QĐST - HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Mai Thanh T**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ 15, phường Đ C, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1983

HKTT: Khu 5, xã H X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Khu 15, xã Đ T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú: Tổ 15, phường Đ C, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thanh T và anh Nguyễn Đức H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 03/12/2005 và cháu Nguyễn Nam P, sinh ngày 08/11/2010. Chị T và anh H tự nguyện thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cả hai con chung là Nguyễn Hồng N và Nguyễn Nam P cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi hai cháu thành niên.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị T và anh H đều xác định không có.

Về án phí ly hôn: Chị Mai Thanh T nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0005981 ngày 02/6/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho Chị T số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã H X (nơi đkkh);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Xuân Bộ